

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 24/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đức
2. Ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Tấn Seo S** (*Có mặt*), tên gọi khác: không; sinh ngày 17/11/2004; tại tỉnh L; nơi cư trú trước khi phạm tội: thôn L, xã C, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tấn Seo D (*sinh năm 1964*) và bà Thào Thị X (*sinh năm 1965*), hiện đang sinh sống tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh L; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: bị tạm giữ từ ngày 08/08/2023, theo quyết định truy nã số 02 ngày 29/4/2021 sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hạnh và bà Vi Thị An (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*) – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Người bị hại: Anh Lê Văn T (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*), sinh năm 1996; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thào Seo L (*Vắng mặt*), sinh năm 2005; địa chỉ: thôn L, xã C, huyện B, tỉnh L.

2. Anh Lê Long X (*Vắng mặt*), sinh năm 1987; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tân Seo S (*sinh ngày 17/11/2004*) và Thào Seo L (*sinh ngày 15/3/2005*), cùng trú tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh L. Đầu tháng 10/2020, S và L đến hái cà phê thuê và ở tại nhà ông Vàng A L (*sinh 1966*) thuộc thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, S và L đi ngang qua cửa hàng điện thoại di động Anh T ở cùng thôn do anh Lê Văn T (*sinh năm 1996*) làm chủ, thấy trong cửa hàng không có người trông coi, S và L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. L đứng ngoài canh gác, còn S đi vào bên trong cửa hàng lấy 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2194 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2189 bỏ vào trong túi áo khoác rồi cả hai đi về nhà anh L giấu điện thoại vào bao đựng phân bón treo lên tường nhà (*anh L không biết S và L chiếm đoạt điện thoại của anh T*).

Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, S và L lấy 01 chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Lê X ở thôn A, xã Đ do anh Lê Long X (*sinh năm 1987*) làm chủ bán được số tiền 1.600.000 đồng (*anh X không biết điện thoại do chiếm đoạt mà có*). Đến 14 giờ 00 phút, S và L tiếp tục lấy 02 chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Hoàng T do chị Nguyễn Thị T (*sinh năm 1994*) làm chủ ở cùng thôn để bán thì chị T gọi điện báo cho anh T đến do trước đó khi phát hiện bị mất điện thoại anh T đã gọi điện thông báo cho các cửa hàng điện thoại trong thôn biết. Khi bị phát hiện Tân Seo S chạy trốn vào rẫy cà phê của người dân rồi đến Công an xã Đ đầu thú và bị khởi tố để điều tra. Sau đó bị cáo bỏ trốn và bị truy nã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 02 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906 trị giá 5.980.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1916 trị giá 3.657.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu RMX 2194 trị giá 3.857.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu RMX 2189 trị giá 3.623.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là **17.117.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số: 51/Ctr-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Tần Seo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tần Seo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, đối với phần trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì thêm và khi được nói lời sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tần Seo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tần Seo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tần Seo S mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/02/2021 trả lại 05 chiếc điện thoại di động cho anh Lê Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại 05 chiếc điện thoại di động không bị hư hỏng gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Long X cũng đã được bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp (không biết chữ), không biết việc bỏ đi nơi khác làm ăn khi không được phép của chính quyền địa phương và cơ quan tiến hành tố tụng là vi phạm cam kết, không biết mình bị truy nã; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động đến gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 1.000.000 đồng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Tần Seo S cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, tại cửa hàng điện thoại di động Anh T do anh Lê Văn T làm chủ ở thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo Tần Seo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn T 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 1906, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2194 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2189. Tổng giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 17.117.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của họ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 16 tuổi 01 tháng, 13 ngày) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo cũng đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã đến cơ quan Công an để đầu thú; Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Tiền án, tiền sự: không; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[9] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 01 tháng 13 ngày) nên cần áp dụng quy định tại Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và cam kết không đi khỏi nơi cư trú, chấp hành nghiêm các quyết định của cơ quan tố tụng và có mặt đầy đủ. Tuy nhiên, bị cáo đã bỏ đi nơi khác và bị bắt theo lệnh truy nã.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Đối với Thào Seo L (*sinh ngày 15/3/2005*) tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản L mới 15 tuổi 8 tháng 17 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (đối với tội ít nghiêm trọng) nên không xem xét, xử lý.

[12] Đối với anh Lê Long X khi mua điện thoại không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; đối với ông Vàng A L không biết việc S trộm cắp tài sản để trong nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại 05 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, không bị hư hỏng gì, ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng và người bị hại không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường gì thêm. Đối với anh Lê Long X (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã được bồi thường số tiền 1.600.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[14]Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 05/02/2021, trả lại 05 điện thoại cho anh Lê Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[15]Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự.

[16]Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Tấn Seo S phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tấn Seo S 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2194 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu RMX 2189 cho anh Lê Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Glong
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, người bào chữa, bị hại,
người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng